

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 31/8/2020.

“V/v: Tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Rực.

2. Ông Thạch Thanh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2020/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc *“Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020; giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1985.(có mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bị đơn: Ông Thạch Kim C, sinh năm: 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/5/2020 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:

Vào năm 2013, bà Đ và ông C sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, bà Đ và ông C sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Hai bên đã ly thân từ đó cho đến nay. Trong quá trình chung sống, bà Đ và ông C có một người con chung là cháu Thạch Kim K sinh ngày 23/5/2014. Về tài sản chung: Không có; về nợ chung: Không có.

Nay bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Thạch Kim C.

- Về con chung: Bà Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thạch Kim K sinh ngày 23/5/2014 cho đến khi thành niên và không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn ông Thạch Kim C: Kể từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C, nhưng ông không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như tham dự theo các giấy triệu tập của Tòa. Tại biên bản xác minh ngày 31/7/2020, đại diện ban nhân dân Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng cho biết về tình trạng mâu thuẫn hôn nhân giữa C và bà Đ thì địa phương không nắm rõ, vì khi xảy ra mâu thuẫn các bên không có đơn trình báo chính quyền giải quyết.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Thạch Kim C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó HĐXX căn cứ vào điểm a, b khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235, Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2013, bà Đ và ông C sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng theo quy định của pháp luật. Xét thấy việc chung sống của ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận là vợ chồng. Tòa án đã triệu tập ông C đến tham dự phiên hòa giải để hàn gắn mâu thuẫn, nhưng ông C vẫn vắng mặt, nhận thấy hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng với nhau. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Đ được ly hôn với ông C.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Đ xác định trong thời gian chung sống ông bà có một người con chung tên Thạch Kim K sinh ngày 23/5/2014. Hiện cháu K đang sống cùng bà Đ. Bà Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K đến khi thành niên và không yêu cầu ông Thạch Kim C cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Kể từ khi bà Đ và ông C ly thân đến nay, cháu Khánh đều do bà Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Đ có đầy đủ điều kiện kinh tế, khả năng chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu K. Do đó, việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến tâm lý, tình cảm, sự phát triển bình thường về mọi mặt của cháu K. Vì vậy, nhằm đảm bảo cho sự phát triển và ổn định của cháu Khánh, HĐXX quyết định giao cháu K cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Đ không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đ xác định trong thời gian chung sống bà và ông C không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

[5] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 235; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn với ông Thạch Kim C.

2/ Về con chung: Giao cháu Thạch Kim K sinh ngày 23/5/2014 cho bà Nguyễn Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông Thạch Kim C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Thạch Kim C mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Đ xác định trong thời gian chung sống ông bà không tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006004 ngày 06/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy bà Đ đã nộp xong án phí. Ông Thạch Kim C không phải chịu án phí.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn L;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tăng Triều Vũ Hà